

BÁO CÁO

Tình hình sử dụng đất và cho thuê lại đất tại Khu công nghiệp Tam Thăng và KCN Bắc Chu Lai đến tháng 12/2021

Thực hiện quy định tại tiết c, mục 5, khoản 36, điều 2, Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai (Công ty) kính báo cáo tình hình sử dụng đất và cho thuê lại đất tại KCN Tam Thăng và KCN Bắc Chu Lai đến tháng 12/2021 như sau:

I. THÔNG TIN VỀ CHỦ ĐẦU TƯ

- + Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV phát triển hạ tầng KCN Chu lai
- + Địa chỉ trụ sở 1: Lô số 5, đường số 1, KCN Bắc Chu lai, xã Tam Hiệp huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
- + Địa chỉ trụ sở 2: Khách sạn Bàn Thạch, số 10 Bạch Đằng, phường Tân Thành, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- + Người đại diện: Vũ Hồng Nhân; Chức vụ: Giám đốc
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 03/01/2012, mã số doanh nghiệp 4000839748, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 13/01/2014, thay lần 2 ngày 24/12/2019 ; đăng ký thay đổi lần 3 ngày 24/12/2020 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Nam Cấp.
- + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án KCN Tam Thăng cấp lần đầu ngày 13/01/2015 mã số doanh nghiệp 33321000125; thay đổi lần 1 ngày 24/10/2017 số 3178431413 và thay đổi lần 2 ngày 08/11/2021. Do Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai cấp.
- + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án KCN Bắc Chu Lai số 33321000042 ngày 06/01/2009, sửa đổi bổ sung lần 1 số 332100042/GCNĐC1/33/3 ngày 03/09/2009, sửa đổi bổ sung lần 2 số 332100042/GCNĐC2/33/3 ngày 20/07/2010 do Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai cấp.

II. KCN TAM THĂNG:

1. Căn cứ pháp lý dự án KCN Tam Thăng:

- Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 11/9/2013 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tam Thăng;
- Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 21/02/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tam Thăng;
- Quyết định số 208/QĐ-KTM ngày 13/8/2015 của Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phân khu KCN Tam Thăng;

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3178431413 được BQL KKTMM Chu Lai cấp lần đầu ngày 13/01/2015; thay đổi lần 1: 24/10/2017; thay đổi lần 2 ngày 08/11/2021 cho dự án đầu tư đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Tam Thăng;

- Quyết định 3593/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt điều chỉnh Tổng mặt bằng sử dụng đất thuộc quy hoạch phân khu Khu công nghiệp Tam Thăng;

- Quyết định 198/QĐ-KKTCN ngày 08/9/2021 của Ban quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam về phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch Tổng mặt bằng sử dụng đất thuộc quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Khu công nghiệp Tam Thăng và ban hành Quy định quản lý theo đề án quy hoạch.

2. Thông tin về KCN Tam Thăng:

- Tên gọi: Khu công nghiệp Tam Thăng

- Vị trí tứ cận:

+ Phía Đông Bắc : Giáp đất hiện trạng thôn Tân Thái, xã Tam Thăng

+ Phía Đông Nam : Giáp đường trục chính vào khu công nghiệp Tam Thăng

+ Phía Tây Bắc : Giáp đất hiện trạng thôn Tịch Yên, xã Bình Nam

+ Phía Tây Nam : Giáp đất hiện trạng thôn Thạch Tân, xã Tam Thăng

Khu công nghiệp Tam Thăng đã được phê duyệt quy hoạch điều chỉnh phân khu quy hoạch với tổng diện tích đất theo Quy hoạch: 197,13 ha. Địa điểm: Xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ và xã Bình Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Bảng quy hoạch sử dụng đất KCN Tam Thăng

Loại đất	Diện tích (m ²)	Thành phần (%)
1. Đất công nghiệp	1.605.040,62	81,42
2. Đất Khu xử lý nước thải	30.800	1,56
3. Đất cây xanh	211.540,94	10,73
4. Đất giao thông, HTKT	123.937,47	6,29
Tổng cộng	1.971.319,03	100

- Thời gian triển khai dự án: Tiến độ thực hiện (theo giấy chứng nhận đầu tư)

+ Từ quý II năm 2015 : Khởi công và triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng

+ Năm 2016 – 2021 : Hoàn thành và cho thuê 110 ha đất công nghiệp

+ Năm 2022 – 2023 : Hoàn thành cơ sở hạ tầng và triển khai thu hút đầu tư đối với phần diện tích còn lại.

3. Tình hình thuê đất từ BQL Khu kinh tế mở Chu Lai:

- Tổng diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch: **160,50 ha**

- Tổng diện tích đất đã thuê và đang xin thuê: **154,56 ha/197,1 ha**

Trong đó:

+ Đã thuê 09 đợt (đợt 1 -> đợt 9) : **150,01 ha**. Toàn bộ diện tích này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

+ Đang xin thuê (đợt 10) : **4,56 ha** (tại Quyết định số 30/QĐ-KTM ngày 04/02/2021 của Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai).

Bảng tổng hợp các đợt thuê đất với Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai

Đợt	Tờ trình xin thuê đất của CIZIDCO	Quyết định giao đất của UBND tỉnh Quảng Nam	Quyết định cho thuê đất của BQL KKTM Chu Lai	Diện tích (m²)	Hợp đồng
1	67/TTr-Cty ngày 1/7/2015	2423/QĐ-UBND ngày 09/7/2015	175/QĐ-KTM ngày 16/07/2015	756.633	05/HĐTĐ ngày 28/12/2015
2+3	134/TTr-Cty ngày 18/11/2015 & 10/TTr-Cty ngày 25/1/2016	1119/QĐ-UBND ngày 29/3/2016	57/QĐ-KTM ngày 13/4/2016	169.801,6	03/HĐTĐ ngày 23/5/2016
4	35/TTr-Cty ngày 9/6/2017	2117/QĐ-UBND ngày 12/6/2017	132/QĐ-KTM ngày 19/6/2017	272.206	06/HĐTĐ ngày 23/8/2017
5	57/TTr-Cty ngày 7/9/2017	1096/QĐ-UBND ngày 29/03/2018	62/QĐ-KTM ngày 10/04/2018	70.519,9	02/HĐTĐ ngày 16/04/2018
6	28/TTr-Cty ngày 12/4/2018	1108/QĐ-UBND ngày 29/03/2018	94/QĐ-KTM ngày 08/05/2018	150.838,5	04/HĐTĐ ngày 30/07/2018
7	74/TTr-Cty ngày 4/9/2018	2373/QĐ-UBND ngày 07/08/2018	213/QĐ-KTM ngày 18/09/2018	54.289,9	08/HĐTĐ ngày 10/10/2018
8	75/TTr-Cty ngày 4/9/2018	2372/QĐ-UBND ngày 07/08/2018	214/QĐ-KTM ngày 18/09/2018	14.127,6	09/HĐTĐ ngày 10/10/2018
9	78/TTr-Cty ngày 11/9/2018	1108/QĐ-UBND ngày 29/03/2018	215/QĐ-KTM ngày 19/09/2018	11.698,3	06/HĐTĐ ngày 21/09/2018
TỔNG DIỆN TÍCH				1.500.114,8	

4. Tình hình cho thuê lại đất:

- Tính đến tháng 12/2021, Công ty đã cho thuê lại 119,10 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp là 116,93 ha/160,5 ha (chiếm 72,8% diện tích đất công nghiệp). Hiện có khoảng **16,14** ha đất công nghiệp sạch, trong đó có 7,54 ha đã có kết cấu hạ tầng.

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÃ CHO NHÀ ĐẦU TƯ THUÊ LẠI

TT	TÊN NHÀ ĐẦU TƯ	QUỐC GIA	DỰ ÁN	HỢP ĐỒNG	DIỆN TÍCH (ha)	GCN QSD ĐẤT
1	Công ty TNHH MTV Panko Tam Thăng	Hàn Quốc	Nhà máy dệt, may, nhuộm và phụ liệu dệt may	01/2015/H Đ-TLĐ	33,61	Đã cấp
2	Công ty TNHH MTV Ducksan Vina	Hàn Quốc	Nhà máy sợi, dệt, vải, nhuộm	02/2015/H Đ-TLĐ	6,61	Đã cấp
3	Công ty TNHH Fashion Garments	Sri Lanka	Nhà máy may, in, thêu	04/2016/H Đ-TLĐ & 03/2019/PLHĐ	5,37	Đã cấp
4	Công ty TNHH MTV Young Jin Vina	Hàn Quốc	Nhà máy sản xuất hợp chất hữu cơ và gia công ngành may	01/2016/H Đ-TLĐ	1,57	Đã cấp
5	Công ty TNHH MTV Moon Chang Vina	Hàn Quốc	Nhà máy sản xuất sản phẩm may mặc	02/2016/H Đ-TLĐ	3,60	Đã cấp
6	Công ty TNHH MTV Panko E&D	Hàn Quốc	Nhà xưởng cho thuê	06/2017/H Đ-TLĐ	6,43	Đã cấp
7	Công ty TNHH CTR VINA	Hàn Quốc	Nhà máy sản xuất phụ tùng ô tô	08/2018/H Đ-TLĐ	5,50	Đã cấp
8	Công ty Cổ phần giải pháp công nghệ tái tạo	Việt Nam	Nhà máy tái sử dụng nước	05/2016/H Đ-TLĐ & 03/2017/PL/HĐ-TLĐ	2,17	Đã cấp
9	Công ty TNHH Amann Việt Nam	Đức	Nhà máy sản xuất chỉ may	07/2018/H Đ-TLĐ	4,50	Đã cấp
10	Công ty TNHH Oriental Commerce Vina	Hàn Quốc	Nhà máy phụ trợ ô tô bằng đùn chất dẻo	09/2018/H Đ-TLĐ & 16/2019/H Đ-TLĐ	5,52	Đã cấp
11	Công ty TNHH Hyosung Quảng Nam	Hàn Quốc	Nhà máy sản xuất vải màn	11/2018/H Đ-TLĐ	13,04	Đã đăng ký biên động
				02/2021/PL/HĐ-TLĐ	0,72	Chưa đăng ký Biên động

12	Công ty TNHH Hyosung Quảng Nam	Hàn Quốc	Nhà máy sản xuất vải túi khí	13/2019/H Đ-TLĐ	5,04	Đã đăng ký biến động
13	Công ty TNHH Jay Jay Vina	Hàn Quốc	Nhà máy sản xuất dệt, nhuộm và phủ vải	10/2018/H Đ-TLĐ	3,63	Đã cấp
14	Công ty TNHH DH Textile	Hàn Quốc	Nhà máy sản xuất sản phẩm dệt may	14/2019/H Đ-TLĐ	5,10	Đã cấp
15	Công ty TNHH Wendler Interlining Việt Nam	Đức	Nhà máy sản xuất vải dệt	01/2019/H Đ-TLĐ	3,00	Đã cấp
16	Công ty TNHH Sâm Sâm	Việt Nam	Nhà máy chế biến dược liệu Sâm Sâm	12/2018/H Đ-TLĐ	2,43	Đã cấp
17	Công ty Celebrity Fashion Vina	Hong Kong	Nhà máy sản xuất quần áo không đường may	17/2019/H Đ-TLĐ	4,25	Đã cấp
18	Công ty Cell Bio Human Tech Vina	Hàn Quốc	Nhà máy sản xuất vải không dệt dành cho mặt nạ đắp mặt	15/2019/H Đ-TLĐ	5,10	Đã cấp
19	Công ty TNHH Đức Quang Khải	Việt Nam	Dự án đầu tư nhà xưởng cho thuê	18/2021/H Đ-TLĐ	1,86	Đã cấp
TỔNG CỘNG					119,10	

II. KCN BẮC CHU LAI:

1. Căn cứ pháp lý dự án KCN Bắc Chu Lai:

* KCN Bắc Chu Lai giai đoạn 1:

- Quyết định số 2927/QĐ-UB ngày 06/08/2001 của UBND tỉnh Quảng Nam v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết sử dụng đất và ban hành điều lệ quản lý xây dựng Khu công nghiệp Bắc Chu Lai (giai đoạn 1);

- Quyết định số 4643/QĐ-UB ngày 22/10/2002 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt dự án tổng quan đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Chu Lai (giai đoạn 1);

- Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 23/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch chung Khu KTM Chu Lai;

- Quyết định số 423/QĐ-KTM ngày 18/11/2005 của Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án tổng quan đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Chu Lai (giai đoạn 1);

- Quyết định số 217/QĐ-KTM ngày 30/12/2014 của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất KCN Bắc Chu Lai (giai đoạn 1).

*** KCN Bắc Chu Lai giai đoạn 2:**

- Quyết định số 109/QĐ-KTM ngày 17/05/2007 của Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Bắc Chu Lai (giai đoạn 2);

- Quyết định số 111/QĐ-KTM ngày 28/7/2008 của Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai v/v điều chỉnh phạm vi ranh giới Khu công nghiệp Bắc Chu Lai (giai đoạn 2) ;

- Quyết định số 08/QĐ-KTM ngày 10/01/2011 của Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng Khu công nghiệp Bắc Chu Lai (giai đoạn 1 và 2), tỉ lệ 1/2000;

- Quyết định số 221/QĐ-KTM ngày 03/12/2012 của Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Bắc Chu Lai (giai đoạn 2), tỉ lệ 1/2000;

- Quyết định số 89/QĐ-KTM ngày 24/4/2013 của Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Bắc Chu Lai (giai đoạn 2), tỉ lệ 1/2000;

- Quyết định số 4342/QĐ-UBND ngày 18/12/2009 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai (giai đoạn 2);

- Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 29/4/2011 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai (giai đoạn 2);

- Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai (giai đoạn 2);

- Công văn số 3386/UBND-KTN ngày 19/9/2011 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng công trình KCN Bắc Chu Lai (giai đoạn 2);

- Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng KCN Bắc Chu Lai (giai đoạn 2).

2. Thông tin về KCN Bắc Chu Lai

- Tên gọi: Khu công nghiệp Bắc Chu Lai

- Vị trí tứ cận:

+ Phía Đông Bắc : Giáp tuyến đường sắt Bắc Nam

+ Phía Đông Nam : Khu dân cư ĐT 617

+ Phía Tây Bắc : Giáp KCN Cơ khí ô tô Chu Lai - Trường Hải

+ Phía Tây Nam : Giáp đường cao tốc Đà Nẵng - Dung Quất.

Khu công nghiệp Bắc Chu Lai đã được phê duyệt điều chỉnh quy hoạch với tổng diện tích đất: 361,4 ha. Địa điểm: Xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Được chia làm 2 giai đoạn, trong đó: Giai đoạn 1: 176,9ha, giai đoạn 2: 184,5ha.

* **Giai đoạn 1: 176,9ha** cụ thể như sau:

Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1. Đất công nghiệp	1.430.138,80	80,8
2. Đất giao thông	193.301,70	10,9
3. Đất cây xanh	63.224,30	3,6
4. Đất hành lang bảo vệ đường dây điện	48.023,90	2,7
5. Đất xây dựng trụ sở quản lý KCN	10.488,00	0,6
6. Đất cây xanh – dịch vụ	19.063,00	1,1
7. Đất giao quản lý theo QH (chưa BTGPMB)	4.760,30	0,3
Tổng cộng	1.769.000,00	100

* **Giai đoạn 2: 184,5ha**, cụ thể như sau:

Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1. Đất công nghiệp	1.400.974,00	75,93
2. Đất giao thông	161.374,00	8,75
3. Đất cây xanh	115.994,00	6,29
4. Khu xử lý nước thải	6.117,00	0,33
5. Mương thủy lợi	31.328,00	1,70
6. Đất thương mại dịch vụ	99.411,00	5,39
7. Nhà máy nước Tam Hiệp	30.000,00	1,63
Tổng cộng	1.845.198	100

- Thời gian triển khai dự án:

+ Giai đoạn 1: Triển khai từ năm 2002 và đưa vào hoạt động năm 2005, hạ tầng đã hoàn chỉnh.

+ Giai đoạn 2: Triển khai từ năm 2009 và bắt đầu cho thuê lại đất từ năm 2012, hoàn thành dự án vào năm 2024.

- Từ năm 2002 đến năm 2008 do Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai trực tiếp quản lý. Từ ngày 01/9/2008 đến nay Công ty Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác theo sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 984/TTg-CN ngày 23/7/2007 và Quyết định 1917/QĐ-UBND ngày 6/6/2009 của UBND tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày 10/10/2011 của UBND tỉnh Quảng Nam v/v phê duyệt đề án chuyển đổi Công ty Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai thành Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai.

3. Tình hình thuê đất từ BQL Khu kinh tế mở Chu Lai:

* **Giai đoạn 1:**

- Tổng diện tích đất được giao và cho thuê lại: 1.769.000m² (theo Quyết định 104/QĐ-KTM ngày 18/6/2021). Trong đó:

- Diện tích đất giao lại: **304.549,9 m²** (Trong đó: diện tích đất cây xanh: 63.224,3 m²; diện tích đất hành lang an toàn đường dây điện: 48.023,9 m², diện tích đất giao thông: 193.301,7 m²)

- Diện tích cho thuê đất: **1.459.689,8 m²** (Trong đó: diện tích đất cây xanh - dịch vụ: 19.063 m²; diện tích đất làm trụ sở quản lý KCN: 10.488 m²; diện tích đất công nghiệp: **1.430.138,8 m²**)

- Diện tích còn lại: **4.760,3 m²** (chưa Bồi thường GPMB) nằm trong phạm vi quy hoạch KCN Bắc Chu Lai giai đoạn I.

*** Giai đoạn 2:**

- Tổng diện tích đất Công ty đã thuê lại Ban Quản lý Khu KTM Chu Lai gồm 09 đợt: 1.231.413,69 m²..

- Đã được Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp GCN QSDĐ với diện tích 1.119.515,9 m².

Tổng hợp diện tích các đợt thuê đất KCN Bắc Chu Lai (giai đoạn 2)

Đợt	Tờ trình xin thuê đất của CIZIDCO	Quyết định giao đất của UBND tỉnh Quảng Nam	Quyết định cho thuê đất của BQL KTM Chu Lai	Diện tích (m²)	Hợp đồng
1	13/TTr-Cty ngày 14/4/2011	1148/QĐ-UBND ngày 03/4/2008	126/QĐ-KTM Ngày 10/5/2011 204/QĐ-KTM Ngày 23/12/2014 83/QĐ-KTM Ngày 04/5/2020	672.784,53	07/HĐTĐ Ngày 01/11/2011 02/PL-HĐTĐ Ngày 14/5//2020
2	Đơn xin thuê đất năm 2012	1148/QĐ-UBND ngày 03/4/2008	143/QĐ-KTM Ngày 10/8/2012 205/QĐ-KTM Ngày 23/12/2014 69/QĐ-KTM Ngày 07/4/2020	135.830,70	07/HĐTĐ Ngày 21/8/2012 06/PL-HĐTĐ Ngày 24/12/2014 03/PL-HĐTĐ Ngày 14/5//2020
3	07/TTr-Cty ngày 28/02/2013	1148/QĐ-UBND ngày 03/4/2008	53/QĐ-KTM Ngày 20/3/2013 206/QĐ-KTM Ngày 23/12/2014	20.651,00	04/HĐTĐ Ngày 07/5/2013 08/PL-HĐTĐ Ngày 24/12/2014
4	10/TTr-Cty ngày 18/3/2014	1148/QĐ-UBND ngày 03/4/2008; 1731/QĐ-UBND ngày 27/5/2009	56/QĐ-KTM Ngày 15/5/2014 208/QĐ-KTM Ngày 23/12/2014	150.791,92	01/HĐTĐ Ngày 30/6/2014 05/PL-HĐTĐ Ngày 24/12/2014
5	10/TTr-Cty ngày 18/3/2014	1610/QĐ-UBND ngày 25/6/2014	73/QĐ-KTM Ngày 15/5/2014 207/QĐ-KTM Ngày 23/12/2014	134.230,49	01/HĐTĐ Ngày 30/6/2014 05/PL-HĐTĐ Ngày 24/12/2014
6	45/TTr-Cty ngày 21/8/2014	1148/QĐ-UBND ngày 03/4/2008; 1731/QĐ-UBND ngày 27/5/2009	167/QĐ-KTM Ngày 14/11/2014	24.354,00	04/HĐTĐ Ngày 05/12/2014

7	63/TTr-Cty ngày 28/9/2017	1148/QĐ-UBND ngày 03/4/2008; 1731/QĐ-UBND ngày 27/5/2009	248/QĐ-KTM Ngày 02/11/2017	8.296,30	08/HĐTĐ Ngày 20/11/2017
8	12/TTr-Cty ngày 16/3/2018	1148/QĐ-UBND ngày 03/4/2008; 1731/QĐ-UBND ngày 27/5/2009	55/QĐ-KTM Ngày 27/3/2018 70/QĐ-KTM Ngày 07/4/2020	48.258,70	01/HĐTĐ Ngày 16/4/2018 04/PL-HĐTĐ Ngày 14/5//2020
9	63/TTr-Cty ngày 13/7/2020	1148/QĐ-UBND ngày 03/4/2008; 1731/QĐ-UBND ngày 27/5/2009	145/QĐ-KTM Ngày 28/7/2020	36.216,05	13/HĐTĐ Ngày 28/8/2020
Tổng diện tích				1.231.413,69	

4. Tình hình cho thuê lại đất KCN Bắc Chu Lai:

* Giai đoạn 1:

- Tính đến tháng 12/2021, Công ty đã cho thuê lại 125,72ha/143,00 ha chiếm 87,92% diện tích đất công nghiệp. Hiện có **17,28** ha đất công nghiệp đã có kết cấu hạ tầng.

Tổng hợp diện tích đất công nghiệp đã cho nhà đầu tư thuê lại KCN Bắc Chu Lai gđ1

ST T	TÊN NHÀ ĐẦU TƯ	QUỐC GIA	DỰ ÁN	HỢP ĐỒNG	DIỆN TÍCH (M2)	GCN QSDĐ
1	Công ty CCI Việt Nam	Singapore	Sản xuất linh kiện Chip điện tử	23/2010/HĐ-TLĐ ngày 01/6/2010	50.145,00	Đã cấp
2	Công ty TNHH Quan Châu	Việt Nam	Sản xuất Bao bì, nệm mút	12/2009/HĐ-TLĐ ngày 24/8/2009	33.019,00	Đã cấp
3	Công ty CP gạch men Anh Em	Việt Nam	Sản xuất gạch men	22/2010/HĐ-TLĐ ngày 01/6/2021	95.549,60	Đã cấp
4	Công ty TNHH Mapei Việt Nam	Italia	Sản xuất hóa chất phụ gia xây dựng	27/2010/HĐ-TLĐ ngày 14/7/2010 01/2020/PLHĐ-TLĐ	35.212,00	Đã cấp 51.802,00
5	Công ty LD Dacotex Hải Âu Xanh	Pháp	Máy xuất khẩu	06/2009/HĐ-TLĐ	31.417,00	Đã cấp 43.272,00
6	Công ty TNHH Liên doanh chế biến Nguyên liệu giấy Quảng Nam	Đài Loan	Chế biến dăm gỗ, nguyên liệu giấy	20/2010/HĐ-TLĐ ngày 04/5/2010 01/2018/PLHĐ-TLĐ	42.433,00	Đã cấp 55.433,00

7	Công ty TNHH Liên doanh chế biến Nguyên liệu giấy Quảng Nam	Đài Loan	Sản xuất viên nén gỗ	48/2019/HĐ-TLĐ ngày 17/4/2019	21.000,00	Chưa cấp
8	Công ty TNHH Việt Khánh	Đài Loan	Sản xuất, gia công kim khí	24/2010/HĐ-TLĐ ngày 09/6/2010	26.820,00	Đã cấp
9	Công ty TNHH Vinh Gia	Việt Nam	Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, gồm xi măng	17/2009/HĐ-TLĐ ngày 28/12/2019	75.020,00	Đã cấp
10	Công ty CP Kính Nội Chu Lai	Việt Nam	Sản xuất kính nổi	10/2009/HĐ-TLĐ ngày 25/5/2009	253.352,00	Đã cấp
11	Công ty CP Kính Nội Chu Lai	Việt Nam	Kho chứa nguyên, nhiên liệu và thành phẩm	43/2016/HĐ-TLĐ ngày 20/5/2016	46.524,00	Đã cấp
12	Công ty CP Kính Nội Chu Lai	Việt Nam	Sàn tuyển rửa cát	46/2017/HĐ-TLĐ ngày 01/7/2017	111.940,00	Đã cấp
13	Công ty CP kính cường lực Chí Thành - Dự án sàn tuyển rửa cát	Việt Nam	Sàn tuyển rửa cát	42/2016/HĐ-TLĐ ngày 04/01/2016	64.440,00	Đã cấp
14	Công ty CP Gỗ Minh Dương Chu Lai	Việt Nam	Sản xuất bàn ghế gỗ xuất khẩu	19/2010/HĐ-TLĐ ngày 06/02/2010	45.415,00	Đã cấp
15	Công ty KS Đất Quảng Chu Lai	Việt Nam	Chế biến sấu sa khoáng Titan	11/2009/HĐ-TLĐ ngày 01/7/2019	92.760,00	Đã cấp
16	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Khu KTM Chu Lai	Việt Nam	Hoạt động ngân hàng	25/2010/HĐ-TLĐ ngày 10/6/2010	1.760,00	Đã cấp
17	Công ty TNHH Hữu Toàn Chu Lai	Việt Nam	Sản xuất máy phát điện, nông cơ	26/2010/HĐ-TLĐ ngày 07/6/2010	47.908,00	Đã cấp
18	Công ty TNHH Sài Gòn Hào Hưng	Việt Nam	Sản xuất dăm gỗ xuất khẩu	31/2012/HĐ-TLĐ ngày 01/02/2012	50.087,00	Đã cấp
19	Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	Việt Nam	Sản xuất sản phẩm thép không rỉ	34/2012/HĐ-TLĐ ngày 21/12/2012	25.000,00	Đã cấp

20	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Sơn Hà	Việt Nam	Sản xuất bồn chứa nước	35/2012/HĐ-TLĐ ngày 22/12/2012	15.000,00	Đã cấp
21	Công ty cổ phần Phạm Minh Gia	Việt Nam	Sản xuất kết cấu thép, gia công xà gỗ	40/2015/HĐ-TLĐ ngày 25/5/2015	9.200,00	Đã cấp
22	Công ty TNHH MTV Max Packaging Việt Nam	Australia	Sản xuất bao bì nhựa PP	45/2017/HĐ-TLĐ ngày 03/5/2017	20.000,00	Đã cấp
23	Công ty TNHH Hoàng Huy Hưng	Việt Nam	Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, gồm xi măng	47/2018/HĐ-TLĐ ngày 01/02/2018	28.653,00	Đã cấp
24	Công ty CP Rừng Việt Quảng Nam	Việt Nam	Sản xuất, chế biến các sản phẩm từ cát	49/HĐ-TLĐ ngày 12/7/2019	34.626,00	Đã cấp
*	CỘNG				1.257.280,6	1.277.725,6

*** Giai đoạn 2:**

- Tính đến tháng 12/2021, Công ty đã cho thuê lại 16,7ha/140,09ha chiếm 11,93% diện tích đất công nghiệp. Hiện có **32,7** ha đất công nghiệp đã có kết cấu hạ tầng.

Tổng hợp diện tích đất công nghiệp đã cho nhà đầu tư thuê lại KCN Bắc Chu Lai gđ2

STT	TÊN NHÀ ĐẦU TƯ	QUỐC GIA	DỰ ÁN	HỢP ĐỒNG	DIỆN TÍCH (M2)	GCN QSDĐ
1	Công ty TNHH Sĩ Dũng	Việt Nam	Sản xuất bê tông nhựa nóng, trạm nghiền đá xây dựng	36/2013/HĐ-TLĐ ngày 20/5/213	45.435,00	Chưa cấp
2	Công ty TNHH MTV Phát triển kỹ thuật kính Úc Thịnh Việt Nam	Trung Quốc	Sản xuất kính xây dựng	44/2016/HĐ-TLĐ ngày 08/6/2016	81.648,00	Đã cấp
3	Công ty CP Bao bì Kimpack	Việt Nam	Sản xuất bao bì carton	50/2019/HĐ-TLĐ ngày 10/10/2019	40.000,00	Đã cấp (39.750 m2)
*	Cộng				167.083,00	

Trên đây là tình hình sử dụng đất và cho thuê lại đất tại Khu công nghiệp Tam Thăng và KCN Bắc Chu Lai đến tháng 12/2021. Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai kính báo cáo đến Quý cơ quan biết và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Quản lý đất đai (b/c);
- UBND tỉnh Quảng Nam (b/c);
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Nam (b/c);
- BQL các KKT và KCN tỉnh Q. Nam (b/c);
- HĐQT, KSV Cty (b/c);
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC